

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Ấn bình bất động

▶ VN-Index nổi tiếp tuần giao dịch bằng một phiên giằng co trong biên độ hẹp và đóng phiên xanh nhẹ. Thanh khoản tiếp tục "bốc hơi" so với phiên trước đó, giá trị khớp lệnh toàn thị trường chỉ đạt hơn 16 nghìn tỷ đồng, trong đó HOSE chiếm gần 15 nghìn tỷ đồng. Về mặt kỹ thuật, chỉ số tạo nền Doji cho thấy sự lưỡng lự của cả hai phe mua bán, tâm lý này khá dễ hiểu trong bối cảnh đón chờ kết quả nâng hạng chính thức cũng như sự bất định từ địa chính trị thế giới. Điểm sáng hôm nay thuộc về nhóm chứng khoán với nhiều đại diện tăng tốt như VIX +6.9%, SSI +2%, VCI +3.4% hay SHS +4.2%.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng +2.55 điểm (+0.15%), đóng phiên ở 1,677.54 điểm; HNX-Index tăng +1.67 điểm (+0.68%), đạt 246.70 điểm. Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục bốc hơi về mức 16 nghìn tỷ đồng, tương ứng với chỉ khoảng hơn 703 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khỏi ngoại nói rộng quy mô bán ròng với giá trị -824 tỷ đồng, trong đó bán ròng mạnh tiếp tục được ghi nhận ở nhóm Ngân hàng. Các cổ phiếu bị bán ròng tiêu biểu là TCB, HDB và MBB... Mua ròng tiêu biểu có VIC, VCK và PVD...

▶ VIC (+1.27%), LPB (+4.12%), VIX (+6.94%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VHM (-1.71%), GEE (-5.05%), GAS (-1.53%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

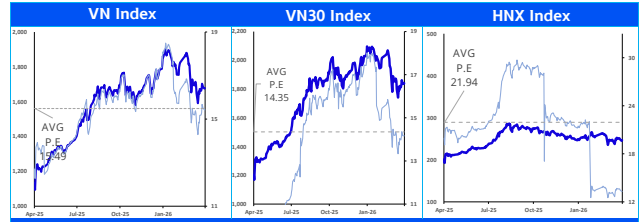
▶ Dịch vụ thương mại, Vận tải và Dịch vụ viễn thông là ba nhóm ngành ghi nhận mức đóng góp lớn nhất vào biên độ tăng của thị trường trong phiên giao dịch hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là VEF, VSC và VGI.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** Phiên giao dịch nhìn chung tiếp tục âm ảm về mặt thanh khoản trong bối cảnh nhà đầu tư duy trì tâm lý chờ và quan sát trước hai sự kiện quan trọng trong tuần là công bố đánh giá giữa kỳ về năng lực thị trường và hạn chót đàm phán hiện tại giữa US và IRAN. Về cuối phiên, dòng tiền có cho thấy sự luân chuyển mạnh mẽ vào nhóm ngành chứng khoán trước kỳ vọng sẽ có tin tích cực vào sáng ngày 08/04/2026, trong lúc đó các cổ phiếu nhóm ngành khác chưa cho thấy sự cải thiện đáng kể về dòng tiền. VN-Index hiện tại đang nên quanh MA200, biên độ dao động tiếp tục thu hẹp, RSI ở mức trung tính. Đây là cấu trúc tích lũy tương đối điển hình khi phe mua vẫn duy trì tỷ trọng vừa phải trong khi đó phe bán không muốn bán sau khi đã trải qua giai đoạn chiết khấu đáng kể trong nhiều tháng qua.

Ở trường hợp cơ sở: Dù chưa thật sự rõ ràng về kết quả của cuộc xung đột tại Trung Đông, nhiều tín hiệu cho thấy hai bên đã chủ động giảm căng thẳng và hướng tới đàm phán trong thời gian gần đây. Trong giai đoạn nhiều biến động này, VN-Index tiếp tục vận động trong xu hướng đi ngang quanh 1,580-1800 điểm.

Ở trường hợp tiêu cực: Việc gián đoạn kéo dài tại eo biển Hormuz có thể tiếp tục thắt chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, môi trường như vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn. Trong trường hợp thị trường tiếp tục đánh mất vùng hỗ trợ 1,580 dứt khoát, đi kèm đó là những phiên phục hồi yếu, khi đó xu hướng giảm có thể tiếp tục được củng cố

Chiến lược: Nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân từng phần trong các nhịp điều chỉnh của thị trường. Tuy nhiên, trong bối cảnh rủi ro địa chính trị vẫn còn hiện hữu, chúng tôi khuyến nghị duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải nhằm kiểm soát rủi ro danh mục. Ở giai đoạn hiện tại, dòng tiền có xu hướng ưu tiên các nhóm ngành gắn với động lực nội địa như đầu tư công, ngân hàng và vật liệu xây dựng. Đối với nhóm bất động sản, sau giai đoạn chiết khấu sâu, tín hiệu dòng tiền quay trở lại đã xuất hiện trong các phiên gần đây. Trong khi đó, nhóm chứng khoán tiếp tục được hỗ trợ bởi câu chuyện nâng hạng thị trường, qua đó duy trì sức hút nhất định đối với nhà đầu tư.



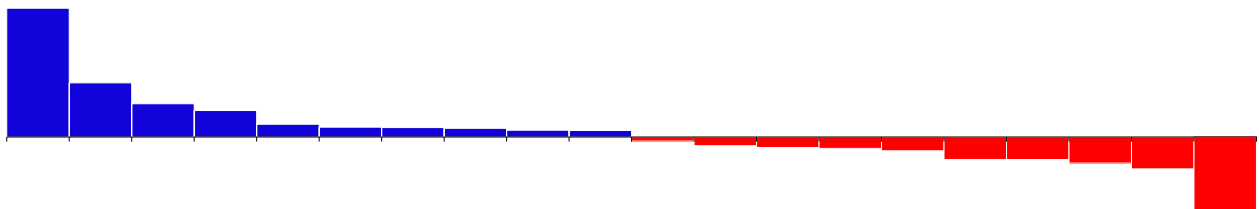
Index	Giá	%D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,678	0.2	-5.1	38.6	15.4	2.0	7,871,767
VN30 Index	1,841	0.3	-3.3	43.8	14.2	2.1	5,437,591
VN Midcap	2,135	0.9	-3.0	22.4	15.0	1.4	1,380,917
VN Smallcap	1,389	0.0	-5.3	5.5	13.2	0.9	298,018
HNX Index	247	0.7	-2.7	13.7	13.3	1.4	389,876
UpCom	126	-0.2	-1.0	37.9	13.4	1.8	653,252

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.4	-1.5	-8.1	1.3	18.8	3.5	159,119
Bảo hiểm	-1.3	10.6	30.8	39.2	16.8	2.1	72,709
Bất động sản	0.4	7.6	-15.4	137.4	25.3	2.7	1,965,543
CNTT	0.0	-6.3	-2.2	-27.8	13.5	2.9	140,445
Dầu khí	-0.6	-25.8	7.5	5.4	25.0	2.6	66,972
Dịch vụ tài chính	3.0	-0.3	3.0	20.4	14.2	1.5	251,924
Tiền ích	-0.8	-13.6	0.7	12.2	13.3	1.9	326,170
Du lịch và Giải trí	0.0	0.4	-13.5	35.2	16.8	4.6	171,318
Hàng & DV CN	0.7	2.6	25.5	15.2	13.3	1.6	172,716
Hàng CN & Gia dụng	-2.7	-8.9	-0.8	3.6	10.8	1.6	57,458
Hóa chất	0.7	-9.1	15.2	-4.1	16.1	1.8	220,688
Ngân hàng	0.3	-0.5	-1.9	13.3	9.1	1.5	2,557,106
Ô tô và phụ tùng	1.4	7.9	-1.9	4.5	3.6	0.9	15,628
Tài nguyên Cơ bản	-0.2	-1.3	1.5	13.6	14.6	1.4	249,305
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.0	1.7	-3.1	4.3	15.7	2.4	440,171
Truyền thông	0.9	-6.5	-11.3	-22.7	22.3	0.9	2,383
Xây dựng và Vật liệu	0.7	2.7	-2.9	5.0	11.2	1.3	140,398
Y tế	-0.6	-1.8	0.7	5.5	19.2	2.2	40,653

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	-0.1	-0.6	0.9	1.2	1.6	-3.3
USD/JPY	160	-0.1	0.6	1.2	1.8	1.8	8.0
USD/CNY	7	-0.3	-0.5	-0.7	-1.9	-1.8	-6.3
KRW/USD	1,497	-0.7	-1.5	1.4	3.4	4.0	1.7
EUR/USD	1	-0.2	-0.1	0.6	0.9	1.6	-5.6
USD/VND	26,338	0.0	0.0	0.2	0.2	0.2	2.1
Dầu Thô	113	0.5	11.4	24.3	101.8	96.8	86.1
Xăng	331	0.1	0.0	20.5	95.4	94.1	63.9
Khí đốt	3	-1.0	-3.5	-12.6	-21.0	-24.5	-23.9
Coal	138	0.0	1.7	3.1	28.6	28.3	42.2
Vàng	4,685	0.7	0.4	-8.8	5.1	8.5	57.0
Thép cuộn TQ	3,295	0.0	-0.4	1.7	0.4	0.8	-2.6

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



VIC (1.27%)	LPB (4.12%)	VPB (1.76%)	VIX (6.94%)	SSI (2.04%)	VCI (3.42%)	SHB (1.38%)	STB (4.59%)	BCM (1.33%)	DCM (3.02%)	SAB (-0.79%)	BVH (-1.60%)	TCX (-1.03%)	VPL (-0.85%)	PNJ (-4.40%)	TCB (-1.20%)	HDB (-1.95%)	GAS (-1.53%)	GEE (-5.05%)	VHM (-1.71%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- BSR – Năng lượng:** BSR vận hành Nhà máy Lọc dầu Dung Quất với sản lượng ổn định 6-6.6 triệu tấn/năm, đáp ứng khoảng 30% nhu cầu xăng dầu trong nước và đã đóng góp khoảng 240 nghìn tỷ đồng vào ngân sách.
- VCK – Dịch vụ tài chính:** Chứng khoán VPS dẫn đầu thị phần môi giới trên HoSE quý I/2026 với 15.32%, tăng 1.04 điểm phần trăm so với quý IV/2025 và tiếp tục mở rộng khoảng cách với các đối thủ.
- TRA – Dược phẩm:** Traphaco đặt mục tiêu năm 2026 đạt doanh thu 2,916 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 306 tỷ đồng, tăng khoảng 10% so với năm 2025; kênh OTC chiếm gần 89% doanh thu năm 2025.
- HHV – Xây dựng và hạ tầng:** HHV dự kiến phát hành thêm gần 85 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên hơn 6,300 tỷ đồng và đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất năm 2026 đạt 4,468 tỷ đồng, lãi sau thuế 766 tỷ đồng, tăng lần lượt 18% và 14% so với 2025.
- OIL – Năng lượng:** PV OIL dự kiến chia cổ tức năm 2025 tỷ lệ 2.5% tương ứng hơn 258.5 tỷ đồng và giữ lại lợi nhuận chưa phân phối gần 490 tỷ đồng để đáp ứng điều kiện chuyển sản từ UPCoM sang HoSE.
- ACB – Ngân hàng:** Sau giao dịch ngày 26/3/2026, nhóm Âu Lạc và các bên liên quan nâng tổng sở hữu lên 257.4 triệu cổ phiếu ACB, chiếm 5.01% vốn điều lệ và trở thành cổ đông lớn tại ngân hàng này.
- VCG – Xây dựng:** Vinaconex dự kiến doanh thu năm 2026 đạt 15.423 tỷ đồng giảm 22% và lợi nhuận sau thuế 1,037 tỷ đồng giảm 73% so với năm trước đồng thời trình phương án chia cổ tức 16% và điều chỉnh nhân sự cấp cao.
- MSB – Ngân hàng:** MSB đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 8,000 tỷ đồng năm 2026, dư nợ tín dụng đạt 244,000 tỷ đồng tăng 18%, tổng tài sản 460,000 tỷ đồng tăng 13% và vốn điều lệ tăng 20% lên 37,440 tỷ đồng.
- QNS – Thực phẩm và đồ uống:** CTCP Đường Quảng Ngãi sẽ chi gần 735.3 tỷ đồng trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 20% cho cổ đông vào ngày 28/4/2026, ngày đăng ký cuối cùng là 17/4/2026.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – VPB

VPB – Ngân hàng: VPBank dự kiến chia cổ tức tổng cộng hơn 31% trong mùa đại hội cổ đông 2026 gồm 5% tiền mặt khoảng 3,966 tỷ đồng và 26.04% cổ phiếu, thời gian chi trả dự kiến trong quý II–III/2026.



Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)										
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			4/6/2026	4/7/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên		
1	Hàng cá nhân & Gia dụng				106	181	143			
2	Ô tô và phụ tùng	-10.7			82	67	75			
3	Ngân hàng	-11.2			3,500	3,880	4,369			
4	Bảo hiểm	-15.0			73	77	90			
5	Công nghệ Thông tin	-19.7			351	364	453			
6	Du lịch và Giải trí	-23.4			182	178	232			
7	Dầu khí	-23.5			823	659	861			
8	Dịch vụ tài chính	-27.3			1,945	1,801	2,475			
9	Bất động sản	-28.1			2,383	2,131	2,963			
10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-28.3			987	867	1,208			
11	Bán lẻ	-29.0			629	425	598			
12	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-31.8			299	225	330			
13	Hóa chất	-34.3			610	479	729			
14	Thực phẩm và đồ uống	-36.9			828	584	924			
15	Xây dựng và Vật liệu	-37.9			895	687	1,106			
16	Truyền thông	-47.9			8	4	8			
17	Y tế	-50.3			11	22	44			

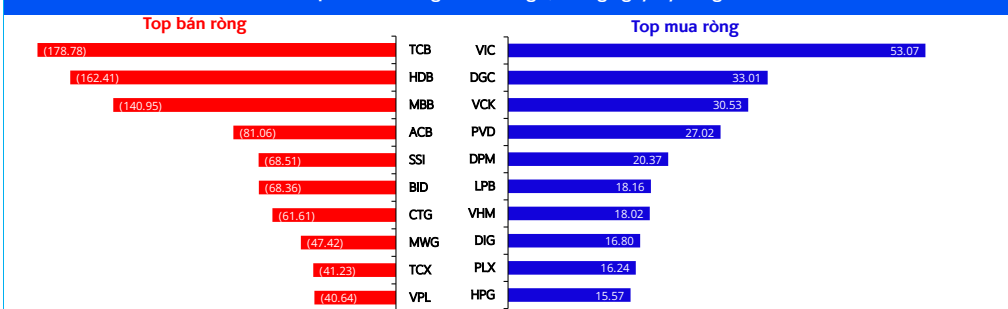
Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
TCB	Techcombank	Ngân hàng	28,700	-1.2	-6.5	-17.8	77	442.3	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	48,000	4.1	14.6	14.8	171	174.0	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	16,950	6.9	1.8	-10.8	14	637.5	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	27,800	0.7	-6.1	3.7	(5)	70.0	
NVL	Novaland	Bất động sản	14,750	1.4	4.2	10.5	(12)	242.2	

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	khối lượng giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	48,000.0	4.1	14.6	14.8	8.7	46.10	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	9,920.0	0.6	10.2	1.3	8.6	9.86	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,530.0	7.0	11.7	-9.5	5.8	5.17	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	22,900.0	0.4	-0.2	2.9	0.2	22.80	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	15,700.0	-2.2	-7.6	-9.2	-6.5	16.05	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Finpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

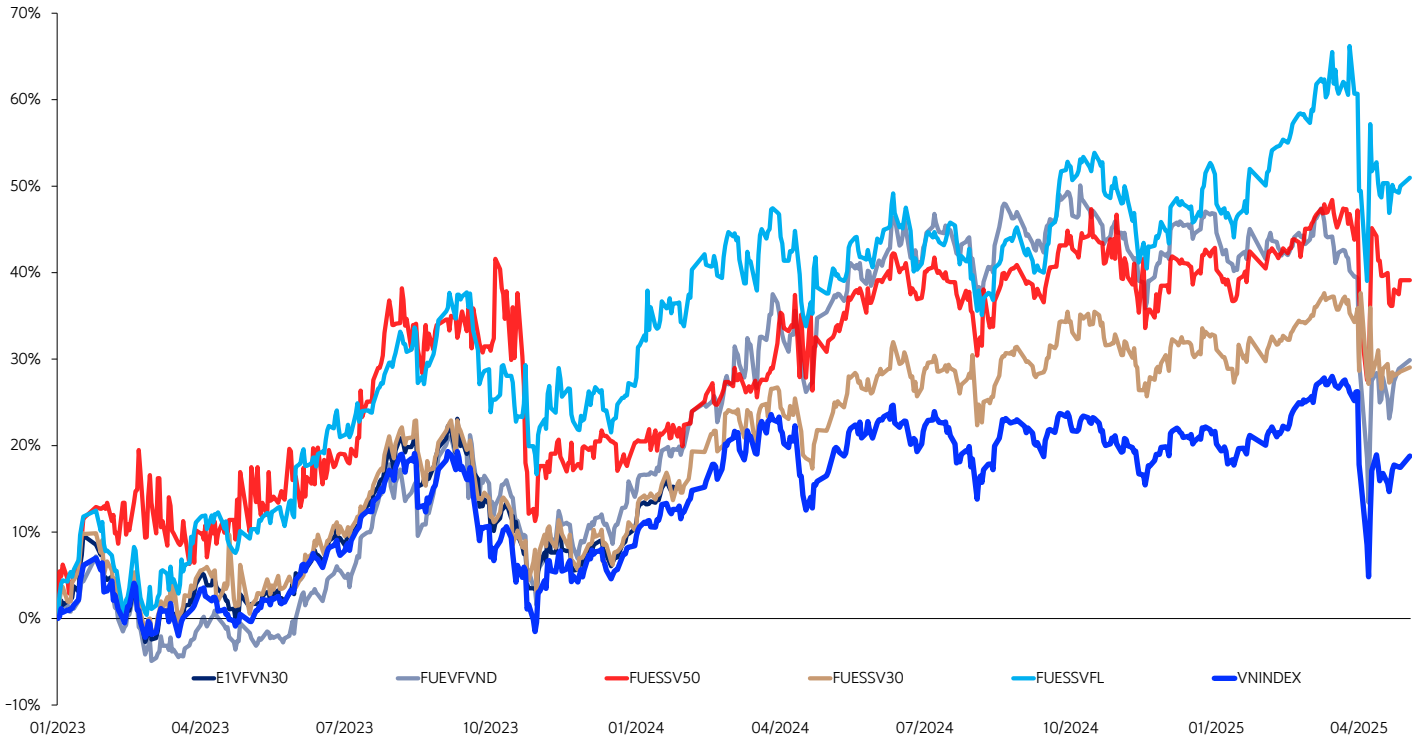
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/7/2026	1,386.2	2,210.5	-824.3
4/6/2026	1,645.5	1,761.6	-116.1
4/3/2026	1,817.6	3,386.4	-1,568.8
4/2/2026	6,136.4	3,207.9	2,928.5
4/1/2026	6,771.0	7,637.8	-866.8
3/31/2026	2,620.9	3,469.9	-849.0
3/30/2026	2,008.6	3,370.9	-1,362.4
3/27/2026	2,967.0	3,115.8	-148.8
3/26/2026	2,493.2	3,235.0	-741.9
3/25/2026	3,041.8	4,045.2	-1,003.4
3/24/2026	3,507.0	4,089.2	-582.2
3/23/2026	4,988.9	5,493.9	-505.1
3/20/2026	7,188.2	9,077.6	-1,889.4
3/19/2026	2,533.2	3,517.1	-983.9
3/18/2026	2,725.8	5,277.2	-2,551.5
3/17/2026	2,954.9	3,624.5	-669.5

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	32,690	0.9%	-4.1%	-9.4%	388,300	12.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,900	4.9%	-0.2%	5.2%	4,200	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,100	0.4%	-6.2%	-7.4%	10,900	0.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	35,330	-0.6%	-6.2%	-7.8%	282,000	10.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,200	1.7%	-8.7%	-5.2%	98,000	2.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,490	-0.5%	-5.0%	-7.8%	32,900	0.8	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,370	0.1%	-3.9%	-9.8%	2,500	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	11,250	0.0%	-12.7%	-9.6%	0	n.a	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,470	0.5%	-3.7%	-9.4%	300	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,300	-0.3%	9.7%	3.3%	2,000	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,630	0.0%	-4.4%	-5.4%	0	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,860	-0.5%	-6.7%	-8.9%	2,200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,700	-5.6%	-1.8%	2.1%	3,700	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,090	n.a	-9.0%	-9.0%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,200	0.0%	-8.6%	3.6%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	5,786,641	156,704	(267,105)	46.4	20.2	0.9	1.77	2.0	12.4	46.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	140,788	-	(3,010)	58.2	25.3	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	526,513	8,541	26,737	FALSE	26.4	1.0	1.94	1.4	8.5	85.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,187,806	(1,595,229)	(1,531,382)	21.5	23.7	0.9	2.06	1.9	11.2	85.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	326	-	-	42.4	20.8	0.8	1.66	1.8	12.1	48.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	221,124	9,032	11,365	35.8	23.8	0.7	1.75	2.1	12.5	62.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	756,218	(11,007)	(73,176)	45.5	23.2	1.0	1.70	2.0	12.2	65.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	45,031	-	-	33.1	55.7	0.9	1.62	1.9	13.0	50.2
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,363,040	2,498	2,498	45.5	25.7	0.9	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	323,039	(14,181)	(4,584)	35.4	27.7	0.8	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	266,867	-	-	29.6	27.5	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	287,465	(10,900)	14,170	22.4	25.3	0.9	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	33.6	39.0	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	70,727	n.a	n.a	21.3	27.7	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	n.a	VND	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	19.1	31.1	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.